

Lớp Phật Pháp Buddhaddhamma
Giáo trình TƯƠNG ƯNG BỘ – SAMYUTTANIKĀYA

Bài học ngày 17.4.2021

LIỄU TRI TỬ ĐẾ LÀ THEO CHÁNH ĐẠO
Kinh Không Liễu Tri (Appaṭiveditasuttam)
CHƯƠNG 1. TƯƠNG ƯNG CHƯ THIÊN, PHẨM CÂY LAU (S.i,4)

Từ lời nói tán thán của một vị thiên về sự ra đời của Phật và giáo pháp, Bạc Đạo Sư đã khẳng định giữa trần gian mang xu hướng chạy theo kiến chấp sai lạc thì vẫn có những bậc tự thân giác ngộ lẽ thật thâm sâu vi diệu. Chỉ có những ai liễu tri được sự khổ, nhân sanh khổ, sự diệt khổ và con đường đưa đến diệt khổ mới thật sự là liễu ngộ. Hình ảnh của những bậc giác ngộ với bước đi thong dong giữa đường đời cam go phức tạp là một minh hoạt tuyệt đẹp về đạo giải thoát.



Kinh Văn

Sāvattṇinidānaṃ . Ekamantaṃ ̄thitā kho sā devatā bhagavato santike imaṃ gāthaṃ abhāsi :

... Nhân duyên ở (Sāvattṇī), Đứng một bên, vị Thiên ấy nói lên bài kệ này trước mặt Thế Tôn:

"Yesaṃ dhammā appaṭiveditā,

*Những ai với các pháp,
Không liễu tri thấu suốt,*

paravādesu nīyare

*Bị hướng dẫn lầm lạc,
Vòng quanh các dị giáo.*

Suttā te nappabujjhanti,

*Họ mê ngủ triền miên,
Họ không có tỉnh giác,*

kālo tesam pabujjhitunti..

*Nay thật đã đến thời,
Họ cần phải thức tỉnh.*

(Thế Tôn):

"Yesam dhammā suppaṭivīditā,

*Những ai với các pháp,
Khéo liễu tri sáng suốt,*

paravādesu na nīyare.

*Không bị dẫn lầm lạc,
Vòng quanh các dị giáo,*

Te sambuddhā sammadaññā,

*Họ chứng chánh đẳng giác.
Họ liễu tri viên mãn,*

caranti visame samanti..

*Trên đường không thăng bằng,
Họ bước thật thăng bằng.*



Thích văn

Dhammā: *Pháp, sự thật*

paṭivīditā: *Liễu tri, hiểu thấu* / **suppaṭivīditā:** *khéo liễu tri* / **appaṭivīditā:** *Không liễu tri*

paravādesu nīyare: do người khác dẫn dắt

Paravāda: ‘dị giáo’ (bản dịch), giáo thuyết sai lạc

Sambuddhā: viên giác, quả vị ứng cúng a la hán.

caranti visame saman”ti: bước vững chãi trên đường ghồ ghề



Thích nghĩa

Theo Sớ giải thì một số điểm trong hai kệ ngôn cần minh xác ý nghĩa?

Dhammā có nghĩa là các sự thật vi diệu chỉ cho tứ diệu đế. Có thể dịch là Chân Pháp (viết hoa).

Paravāda là những giáo thuyết không y cứ trên sự thật như 62 tà kiến được ghi trong Kinh Phạm Võng (Brahmajālasutta). (Bản dịch là dị giáo thường hiểu theo tiếng Anh là “cult” không hẳn là ý nghĩa ở đây).

Sambuddhā bậc tự mình giác ngộ (đổi ngược với những người nhận định do nghe theo người khác).

Visame: Không bằng phẳng chỉ cho chỉ cho giòng đời gian lao, hiểm trở.

*Dịch giả: Hoà Thượng Thích Minh Châu
Biên soạn Giáo trình: Tỳ kheo Giác Đăng*

-ooOoo-

7. Appaṭivīditasuttaṃ [Mūla]

7. Sāvattihinidānaṃ . Ekamantaṃ t̥hitā kho sā devatā bhagavato santike imaṃ gāthaṃ abhāsi :

"Yesaṃ dhammā appaṭivīditā, paravādesu nīyare [niyyare (ka.)].

Suttā te nappabujjhanti, kālo tesāṃ pabujjhanti..

"Yesāṃ dhammā suppaṭivīditā, paravādesu na nīyare.

Te sambuddhā sammadaññā, caranti visame samanti..

7. Appaṭivīditasuttavaṇṇanā [Aṭṭhakathā]

7. Sattame **dhammā**ti catusaccadhammā. **Appaṭivīditā**ti ñāṇena appaṭividdhā. **Paravādesū**ti dvāsaṭṭhidiṭṭhigatavādesu. Te hi ito paresāṃ t̥tthiyānaṃ vādattā paravādā nāma. **Nīyare**ti attano dhammatāyapi gacchanti, parenapi nīyanti. Tattha sayameva sassatādīni gaṇhantā gacchanti nāma, parassa vacanena tāni gaṇhantā nīyanti nāma. **Kālo tesāṃ pabujjhanti** tesāṃ puggalānaṃ pabujjhitaṃ ayaṃ kālo. Lokasmiñhi buddho uppanno, dhammo desiyati, saṅgho suppaṭipanno, paṭipadā bhaddikā, ime ca pana mahājanā vaṭṭe suttā nappabujjhantīti devatā āha. **Sambuddhā**ti sammā hetunā kāraṇena buddhā. Cattāro hi buddhā – sabbaññubuddho, paccekabuddho, catusaccabuddho, sutabuddhoti. Tattha samat̥sapāramiyo pūretvā sammāsambodhiṃ patto sabbaññubuddho nāma. Kappasatasahassādhikāni dve asaṅkhyeyyāni pāramiyo pūretvā sayambhutaṃ patto paccekabuddho nāma. Avasesā khīṇāsavā catusaccabuddhā nāma. Bahussuto sutabuddho nāma. Imasmiṃ atthe tayopi purimā vaṭṭanti. **Sammadaññā**ti sammā hetunā kāraṇena jānitvā. **Caranti visame samanti** visame vā lokasannivāse visame vā sattanikāye visame vā kilesajāte samaṃ carantīti.

Appaṭivīditasuttavaṇṇanā niṭṭhitā.